

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC GIANG **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2024/HNGĐ-ST

Ngày 21/8/2024

“Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Xuân Hải

Bà Trần Thị Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Xuân Trường - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 190/2024/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024 về việc “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* anh Đặng Văn T, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

2. *Bị đơn:*

+ Bà Trần Thị L, sinh năm 1971 (có mặt)

+ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1971 (có mặt)

Địa chỉ: thôn X, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/6/2024, tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Đặng Văn T trình bày:

Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị N năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn. Tháng 12 năm 2021, anh và chị N đã giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly và sự thỏa thuận của các đương sự số 142/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15/12/2021, anh và chị N đã thỏa thuận chị N nuôi con chung là Đặng Thu Q, sinh ngày 27/5/2017. Kể từ khi chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q, anh đã nhiều lần đến thăm cháu Q.

Ngày 12/3/2024, chị N do bị bệnh đã chết, sau khi chị N chết anh có đề nghị với bà Trần Thị L, ông Nguyễn Văn H là bố mẹ đẻ của chị N để anh đón cháu Q về nuôi dưỡng nhưng bà L, ông H không đồng ý cho anh nuôi cháu Q. Do chị N đã chết, anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh được nuôi cháu Đặng Thu Q, ngoài ra anh không có ý kiến và yêu cầu gì. Tại phiên toà, anh T có mặt giữ nguyên yêu cầu, đề nghị Toà án giao cháu Q cho anh trực tiếp nuôi dưỡng.

* Tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo, bị đơn là bà Trần Thị L và ông Nguyễn Văn H trình bày:

Con của ông bà là Nguyễn Thị N có kết hôn với anh Đặng Văn T năm 2016. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Tháng 12 năm 2021, chị N và anh T đã giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly và sự thỏa thuận của các đương sự số 142/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15/12/2021 đã giao con chung là Đặng Thu Q, sinh ngày 27/5/2017 cho chị N nuôi dưỡng. Ngày 12/3/2024 chị N chết, sau khi chị N chết anh T có xuống đón cháu Q về nuôi nhưng vợ chồng ông bà không đồng ý vì anh T không làm tròn trách nhiệm của người cha, cháu Q ở với ông bà từ nhỏ, ông bà không muốn thay đổi cuộc sống, sinh hoạt của cháu Q, cháu Q có nguyện vọng được ở với ông bà. Đến nay, anh T yêu cầu được nuôi cháu Q, ông bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh T. Tại phiên tòa bà L, ông H có mặt giữ nguyên ý kiến, không đồng ý để anh T nuôi cháu Q.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đảm bảo theo quy định.

Đối với những người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Văn T: giao cháu Đặng Thu Q, sinh ngày 27/5/2017 cho anh T được nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về án phí: anh Đặng Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến đề nghị của đương sự. Căn cứ vào kết quả thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng: anh Đặng Văn T khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với bị đơn bà Trần Thị L và ông Nguyễn Văn H, địa chỉ: thôn X, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Tân Yên đã thụ lý giải vụ án “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” là đúng pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành nên đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Văn T:

Anh T và chị N kết hôn năm 2016, trong thời kỳ hôn nhân chị N và anh T có 01 con chung là Đặng Thu Q, sinh ngày 27/05/2017. Tháng 12 năm 2021, anh T và chị N đã giải quyết ly hôn và thoả thuận chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Đặng Thu Q. Nay chị N đã chết, anh T là cha đẻ của cháu Q đón cháu Q về để nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Q nên anh T yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Anh T đề nghị giao cháu Q cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bị đơn là bà Trần Thị L và ông Nguyễn Văn H không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh T.

Hội đồng xét xử thấy: Tại Quyết định công nhận thuận tình ly và sự thỏa thuận của các đương sự số 142/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15/12/2021 đã giao con chung là Đặng Thu Q, sinh ngày 27/5/2017 cho chị N nuôi dưỡng. Tuy nhiên chị N là người trực tiếp nuôi cháu Q đã chết ngày 12/3/2024. Cháu Đặng Thu Q, sinh ngày 27/5/2017 chưa thành niên cần có người trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc. Xét thấy, anh Đặng Văn T là bố đẻ của cháu Q có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Q. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu khởi kiện của anh T là có căn cứ chấp nhận cần giao cháu Đặng Thu Q cho anh Đặng Văn T nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 1, 2 Điều 81, Điều 83, điểm b khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về án phí: Tại phiên toà anh Trình tự n xin chịu cả 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm phù hợp quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên cần chấp nhận sự tự nguyện chịu án phí của anh T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1, 2 Điều 81; Điều 83; điểm b khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Văn T: Giao cho anh Đặng Văn T trực tiếp nuôi cháu Đặng Thu Q, sinh ngày 27/5/2017.

2. Về án phí: anh Đặng Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0006944 ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận anh Đặng Văn T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật

Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- CCTHADS huyện Tân Yên;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đoàn Thị Oanh